

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên;

Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1996, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp Đ 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nơi đã cư trú: Ấp Đ 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Tấn V, Phạm Nguyễn Yến N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2019 Nguyễn Thanh N gặp người tên L không rõ họ và địa chỉ, cùng là đối tượng nghiện ma túy tại quán bán đồ ăn sáng không biển hiệu trên địa bàn ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Tại đây N đưa

cho L 500.000 đồng nhờ L đi mua ma túy giùm và hẹn đem đến phòng số 11 nhà nghỉ H thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L do bà Nguyễn Thị T làm chủ giao cho N, L đồng ý. Sau đó L dùng số tiền trên đi mua được 13 bạch ma túy và đem đến phòng số 11 nhà nghỉ H đưa cho N rồi đi về. Khoảng 06 giờ sáng ngày 09 tháng 5 năm 2019, L đến phòng số 11 nhà nghỉ H chơi với N thì N lấy trong người ra 01 bạch ma túy đá để cả hai cùng sử dụng rồi L bỏ đi đâu không rõ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Tấn V đến phòng số 11 nhà nghỉ H chơi với N, tại đây N lấy 01 bạch ma túy cầu giấu trong người ra để cả hai cùng sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa phối hợp với công an xã Đ, huyện Đ kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật tạm giữ gồm: 11 bạch nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá, 01 bình nổ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng, màu xanh, số sim 0589160XXX.

Tại bản kết luận giám định số 2447 ngày 13/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 11 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng: 1,429gam, loại Methamphetamine (Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục cảnh sát, Bộ công an hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,3614 gam được niêm phong).

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Thanh N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức hình phạt tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo N 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy có khối lượng 1,3614 gam, loại Methamphetamine, 01 bình nổ sử dụng ma túy và sim số 0589160XXX.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, cảm ứng màu xanh của bị cáo N dùng vào việc phạm tội.

Đối với người tên L có hành vi mua ma túy giùm cho Nguyễn Thanh N và được N cho sử dụng ma túy. Theo lời khai của bị cáo thì L cư trú tại ấp Đ 2, xã

Đ, huyện Đ, tỉnh L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại địa chỉ trên không có người nào có tên và đặc điểm như lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T chủ nhà nghỉ H cho bị cáo thuê phòng số 11 để ở, sau đó bị cáo sử dụng ma túy và tàng trữ trái pháp chất ma túy trong phòng, bà T không biết nên không xem xét xử lý về tội danh liên quan.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Thanh N cung cấp ma túy cho người tên L không rõ họ và địa chỉ và Nguyễn Tấn V sử dụng trái phép nhưng do bản thân N cũng là đối tượng nghiện ma túy nên căn cứ vào hướng dẫn tại tiểu mục 6.2 Thông tư số 17/2007/TTLT của BCA - VKSNDTC - TANDTC- BTP không xem xét xử lý tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với N.

Đối với Nguyễn Tấn V là đối tượng nghiện ma túy đến phòng trọ của N để cùng sử dụng ma túy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh N trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 5 năm 2019, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 2447/C09B ngày 13/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Thanh N là người nghiện ma túy, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Tấn V đến phòng số 11 nhà nghỉ H chơi với N, tại đây N lấy 01 bịch ma túy giấu trong người ra để cả hai cùng sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Đức Hòa phối hợp với công an xã Đ, huyện Đ, kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi cất giấu 11 bịch ny lon chứa chất ma túy. Kết luận giám định 11 bịch ny lon chứa chất ma túy mà bị cáo N cất giấu có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 1,429 gam. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận khối lượng ma túy trên bị cáo nhờ người thanh niên tên L không rõ họ, địa chỉ mua giùm và hẹn đem đến phòng số 11 nhà nghỉ H thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L cất giấu để sử dụng thì bị bắt giữ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo N phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 gói niêm phong là ma túy có khối lượng 1,3614 gam, loại Methamphetamine (Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh - Tổng

cục cảnh sát, Bộ công an hoàn lại sau giám định), 01 bình nỏ sử dụng ma túy và sim số 0589160XXX. Đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh của bị cáo N dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp.

[6]. Đối với người tên L có hành vi mua ma túy giùm cho bị cáo Nguyễn Thanh N và được N cho sử dụng ma túy. Theo lời khai của bị cáo thì L cư trú tại ấp Đ 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại địa chỉ trên không có người nào có tên và đặc điểm như lời khai của bị cáo nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T chủ nhà nghỉ H cho bị cáo thuê phòng số 11 để ở, sau đó bị cáo sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng, bà T không biết nên không xem xét xử lý về tội danh liên quan là phù hợp.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Thanh N cung cấp ma túy cho người tên L không rõ họ, địa chỉ và Nguyễn Tấn V sử dụng trái phép nhưng do bản thân N cũng là đối tượng nghiện ma túy nên căn cứ vào hướng dẫn tại tiểu mục 6.2 Thông tư số 17/2007/TTLT của BCA - VKSNDTC - TANDTC- BTP không xem xét xử lý tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với N là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tấn V là đối tượng nghiện ma túy đến phòng trọ của N để cùng sử dụng ma túy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh N 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy có khối lượng 1,3614 gam theo kết luận giám định số 2447 ngày 13/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, 01 bình nổ sử dụng ma túy đá và số sim 0589160XXX.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 116-05/9/2019 ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo, đề xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Đỗ Bình An

